

Số: 40 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-TTKĐ ngày 22/5/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/6/2024;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 40, phiên họp 40.4 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Trường ĐH SPKT TP.HCM;
- Giám đốc TTKDCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
 NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
 (Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 6 năm 2024
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

| Tiêu chuẩn/ Tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn | | | |
|-------------------------|----------------------|----------------|-----------------|---------------------------|
| | Điểm theo tiêu chí | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 2.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 3.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 5 | 4,67 | 3 | 100,00 |
| Tiêu chí 4.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 4,20 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4,14 | 7 | 100,00 |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 7 | | 4,20 | 5 | 100,00 |

| Tiêu chuẩn/ Tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn | | | |
|-------------------------|----------------------|----------------|-----------------|---------------------------|
| | Điểm theo tiêu chí | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | 4,40 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 7.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | | | |
| Tiêu chí 8.1 | 5 | 4,40 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 8.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | | | |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | 4,60 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 9.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | | | |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | 4,33 | 6 | 100,00 |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 5 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | | | |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | 4,40 | 5 | 100,00 |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 5 | | | |
| Đánh giá chung | | 4,28 | 50 | 100,00 |





Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo (thành lập theo Quyết định số 2054/QĐ-ĐHSPKT ngày 30/6/2023) thực hiện tự đánh giá theo Kế hoạch số 2121/KH-ĐHSPKT ngày 23/8/2023.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 07/3/2024.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/3/2024 và khảo sát chính thức từ ngày 10-13/4/2024.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 2019, 2021 được xác định rõ ràng theo các nhóm chủ đề: kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng tương tác và hợp tác, năng lực thực hành nghề nghiệp. Chuẩn đầu ra được tham khảo ý kiến của các bên liên quan và công bố công khai. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần bao gồm đầy đủ nội dung, thông tin theo quy định và được cập nhật theo kế hoạch của Trường. Chương trình đào tạo, đề cương học phần được công bố công khai cho người học và giảng viên thông qua nhiều hình thức. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, bao gồm các khối kiến thức giáo dục đại cương; cơ sở nhóm ngành, cơ sở ngành; chuyên ngành. Các học phần được phân bố theo các học kỳ, với trình tự hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh và cải tiến, được đối sánh với các chương trình dạy học của một số trường đại học có uy tín trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Trường và Khoa được ban hành, chuyển tải vào chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy học được xây dựng đa dạng, chú trọng các hoạt động dạy học trải nghiệm; người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học

tập tích cực giúp chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Các học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp học tập tích cực, học thông qua trải nghiệm, các hoạt động tự học; giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Các quy định, hướng dẫn về đánh giá, phản hồi, khiếu nại kết quả học tập rõ ràng và được công bố công khai và phổ biến đầy đủ tới người học. Kết quả học tập được thông báo kịp thời, rõ ràng cho người học trên hệ thống quản lý học tập của Trường. Việc khiếu nại về kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

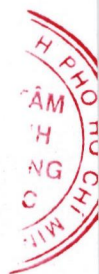
- **Về nguồn lực:** Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, được nghiên cứu và học tập tại nhiều nước tiên tiến. Giảng viên của Khoa bao gồm nhiều tiến sĩ, phó giáo sư và giáo sư đáp ứng hiệu quả nhu cầu đào tạo trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. Giảng viên được đánh giá cao về khả năng nghiên cứu khoa học, có nhiều đề tài cấp bộ, đề tài có sản phẩm nghiên cứu khoa học có giá trị, có bài báo Web of Science, Q1, Q2. Trường đã ban hành các quyết định quy định rõ, chi tiết các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên phù hợp với quy định của Nhà nước; đã thực hiện đánh giá khối lượng công việc định kỳ hằng năm để quản lý chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học một cách hiệu quả. Trường và Khoa triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm cho giảng viên, kèm theo các chính sách hỗ trợ cho giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng như quy định miễn giảm hoặc hỗ trợ kinh phí 100% và giảm khối lượng công việc. Trường và Khoa có phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên. Các tiêu chí tuyển dụng được xác định rõ ràng và được thông báo công khai theo nhiều hình thức. Trường ban hành quy định, quy trình bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên theo các quy định của Nhà nước. Trường ban hành và thực hiện các quy định về đánh giá xếp loại, phân loại, đánh giá KPIs, thi đua khen thưởng hằng năm. Trường thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu của công việc; triển khai đào tạo, bồi dưỡng nhân viên theo kế hoạch. Chính sách và quy định tuyển sinh được xây dựng tuân thủ theo các quy định hiện hành, được điều chỉnh cập nhật hằng năm phù hợp với tình hình thực tế. Các phương thức tuyển sinh được áp dụng linh hoạt giúp tăng dần số lượng người học trúng tuyển vào chương trình đào tạo ngành theo từng năm trong giai đoạn đánh giá. Quy trình/quy định về việc giám sát, tư vấn, hỗ trợ, phục vụ người học được ban hành và thực hiện. Công tác giám sát, hỗ trợ người học được tin học hóa giúp nâng cao hiệu quả hoạt động. Các số liệu liên quan đến quá trình học tập rèn luyện của người học được trích xuất từ hệ thống và định kỳ gửi tới Khoa/bộ môn giúp kịp thời cảnh báo, hỗ trợ người học. Nhiều hoạt động đa dạng được thực hiện giúp cải tiến việc học tập, phát triển bản thân và khả năng có việc làm của người học. Môi trường tâm lý,

xã hội thân thiện, an toàn thuận lợi cho các hoạt động học tập, sinh hoạt của người học. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, phục vụ cho thấy tỉ lệ hài lòng cao. Hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng đáp ứng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học theo quy định. Thư viện, thư viện số, không gian đọc, khu vực tự học, phòng học nhóm được Trường quan tâm, đầu tư. Hệ thống 41 phòng thí nghiệm, thực hành của Khoa được đầu tư hiện đại. Trường đẩy mạnh việc chuyển đổi số; trang bị hệ thống công nghệ thông tin hiện đại kèm theo đội ngũ nhân sự để vận hành. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xây dựng theo quy định của pháp luật, có lưu ý tới nhu cầu sử dụng của người khuyết tật.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có kế hoạch, quy trình điều chỉnh chương trình dạy học thể hiện yêu cầu thu thập và sử dụng ý kiến của bên liên quan. Khoa có thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của đại diện bên liên quan khi rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, người học có tính ứng dụng và được chuyển tải vào nội dung dạy học. Trường có quy định về công tác lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo, chất lượng giảng dạy, chất lượng phục vụ, môi trường làm việc và có phân tích, sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động. Các biểu mẫu khảo sát được định kỳ rà soát và cải tiến. Trường thực hiện thống kê, trích xuất và đối sánh nội bộ các kết quả về tỉ lệ thi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm hằng năm. Kết quả thống kê được định kỳ cập nhật trên Dashboard. Trường có thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp sớm có việc làm đúng ngành; nhiều người học có việc làm trước khi tốt nghiệp. Nhiều người học tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, các sân chơi học thuật, đạt các giải thưởng nghiên cứu khoa học; kinh phí hỗ trợ người học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học tăng đáng kể trong giai đoạn đánh giá. Trường có thực hiện khảo sát, thống kê và đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về cơ sở vật chất và các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ của Trường bằng các hình thức đa dạng; kết quả khảo sát được đưa lên Dashboard và được sử dụng cho cải tiến chất lượng; mức độ hài lòng của các bên liên quan có xu hướng tăng ở nhiều nội dung.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trình độ đại học như sau:

1. Kết hợp nghiên cứu thị trường với thế mạnh và đặc thù của Trường để hình thành định vị cho chương trình đào tạo, từ đó xác định chính xác mục tiêu của chương trình đào tạo; bổ sung nội dung hội nhập quốc tế trong phát biểu mục tiêu của chương trình đào tạo để phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Hoàn thiện chuẩn đầu ra



của chương trình đào tạo để có cấu trúc liền mạch, phù hợp hơn với việc phát triển năng lực cho người học, bao gồm các chủ đề được thiết kế chi tiết, hệ thống để phân nhiệm và thực hiện ở các học phần. Lấy ý kiến về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với đầy đủ các thành phần và số lượng các bên liên quan ngoài Trường.

2. Hoàn thiện các đề cương học phần 2023 thể hiện rõ việc đánh giá hoạt động tự học của người học, cập nhật các học phần theo nội dung mới nhất. Cung cấp đầy đủ các phiên bản chương trình đào tạo 2019 và 2021 trên trang thông tin điện tử của Khoa.

3. Rà soát ma trận tương quan chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để bảo đảm sự phân nhiệm hợp lý các học phần đảm trách chuẩn đầu ra và tiến trình phát triển năng lực cho người học. Hoàn thiện các đề cương học phần thể hiện rõ sự liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Công bố Triết lý giáo dục tại vị trí dễ nhận diện trên trang thông tin điện tử của Trường để thu hút sự chú ý của các bên liên quan tốt hơn nữa. Thể hiện đầy đủ hơn nữa hoạt động đánh giá việc tự học của người học. Tăng cường tận dụng hoạt động kết nối doanh nghiệp vào việc giảng dạy và hoạt động kiến tập, thực tập; đặc biệt đối với các học phần chuyên ngành đòi hỏi tính thực tiễn cao.

5. Ban hành riêng tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá để thuận lợi trong triển khai thực hiện. Hoàn thiện các đề cương học phần bảo đảm có đầy đủ các tiêu chí đánh giá tương ứng với các chuẩn đầu ra học phần. Trường, Khoa cần tổ chức thu thập thông tin, thực hiện phân tích kết quả đánh giá ở tất cả các học phần để đảm bảo yêu cầu đánh giá, nâng cao độ tin cậy, độ giá trị của đề thi, kiểm tra. Cập nhật hình thức nhận đơn và trả kết quả phúc khảo trên phần mềm đào tạo.

6. Tăng cường các chính sách thu hút, giữ chân giảng viên, thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực do Trường đào tạo và tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ điện tử trong nước và quốc tế.

7. Tăng cường phát triển đội ngũ nhân viên chuyên trách làm việc tại phòng thí nghiệm. Sử dụng kết quả phản hồi của giảng viên, người học đối với đội ngũ nhân viên để nâng cao hiệu quả công việc của nhân viên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động tổng hợp dữ liệu, phân tích kết quả đánh giá nhân viên. Khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia đào tạo nghiệp vụ để nâng cao năng lực và kỹ năng thực hiện công việc.

8. Thực hiện phân tích sự tương quan giữa phương thức tuyển sinh và năng lực học đại học của người học để xác định phương thức phù hợp nhất. Xem xét các tiêu chí bổ sung để giúp tuyển chọn người học có kỹ năng và định hướng nghề nghiệp phù hợp

với ngành học. Thiết lập và triển khai các quy trình công cụ giúp giám sát hoạt động học tập ngoại khóa, hoạt động tự học của người học. Đánh giá hiệu quả của hoạt động tư vấn. Ban hành và thực hiện các chính sách giúp tăng số lượng người học tham gia các hoạt động ngoại khóa, tăng số lượng người học tham gia các hoạt động văn hóa thể thao thường xuyên để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần. Thực hiện thống kê, phân tích và đánh giá hiệu quả phục vụ người học của các khu tự học, nhà thể thao, của các hoạt động tư vấn hỗ trợ để cải tiến liên tục chất lượng.

9. Xem xét bố trí, bổ sung thêm phòng nghỉ, phòng làm việc cho giảng viên. Tăng cường sử dụng các phần mềm của Trường trong việc quản lý, thống kê trang thiết bị ở phòng thí nghiệm và các hoạt động nghiên cứu khoa học. Giảng viên nên tăng cường sử dụng hệ thống LMS để chia sẻ tài liệu, trả lời hỏi đáp của người học.

10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến chương trình đào tạo thông qua việc lựa chọn đối tượng bên liên quan, có các biện pháp phù hợp trong việc duy trì, gắn kết với các bên liên quan hiệu quả hơn. Thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo một cách đầy đủ, hệ thống phục vụ hiệu quả cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Có biện pháp phù hợp để khuyến khích, thống kê, giám sát việc giảng viên ứng dụng nghiên cứu khoa học trong giảng dạy. Tăng cường chiều phản hồi thông tin từ Trường đến các bên liên quan về việc sử dụng ý kiến góp ý để duy trì sự gắn kết với các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng.

11. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Tăng cường đối sánh kết quả đầu ra với chương trình đào tạo tương đương ở các cơ sở giáo dục khác. Tiếp tục có các giải pháp thúc đẩy người học tham gia viết bài báo khoa học. Bổ sung chức năng phân tích số liệu đối với phần mềm thu thập số liệu khảo sát.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.